

# TỔNG QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỒNG NAI NĂM 2017

## 1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm quốc nội (GRDP) năm 2017 trên địa bàn tỉnh (theo giá so sánh 2010) theo ước tính đạt 205.583,5 tỷ đồng, tăng 7,65% so với năm 2016; Trong mức tăng 7,65% tổng sản phẩm trên địa bàn, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,1%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,17%, đóng góp 4,78 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,99%, đóng góp 1,86 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,23%, đóng góp 0,72 điểm phần trăm. Mức tăng trưởng như trên là khá cao trong điều kiện năm 2017 sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn, tăng trưởng thấp; sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng nhưng đã chững lại, một số ngành sản xuất công nghiệp gặp khó khăn nên tăng trưởng thấp đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng của ngành công nghiệp. Khu vực dịch vụ tăng trưởng chưa đạt yêu cầu đề ra vì chưa có sự phát triển nhanh của các hoạt động dịch vụ chất lượng cao để thúc đẩy tăng trưởng toàn ngành. Lĩnh vực thuế sản phẩm năm 2017, thu ngân sách gặp khó khăn nên tăng trưởng thấp so với năm trước.

Quy mô GRDP năm 2017 theo giá hiện hành đạt 279.646,1 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 92,37 triệu đồng, tương đương 4.119 USD (tăng 210 USD so với năm 2016). Về cơ cấu nền kinh tế năm 2017, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 8,87%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 59,67%; khu vực dịch vụ chiếm 22,67%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,79%.

## 2. Thu, chi ngân sách Nhà nước và Bảo hiểm

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước năm 2017 ước tính đạt 51.739 tỷ đồng, tăng 5.567 tỷ đồng (tăng 12,06%) so với năm 2016. Tổng chi cân đối ngân sách Nhà nước năm 2017 ước tính đạt 24.078 tỷ đồng, tăng 4.353 tỷ đồng (+22,07%) so với năm 2016.

Tổng số thu bảo hiểm năm 2017 ước đạt 16.688 tỷ đồng, trong đó thu Bảo hiểm xã hội (BHXH) đạt 12.357 tỷ đồng; Bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 3.370 tỷ đồng; Bảo hiểm thất nghiệp đạt 961 tỷ đồng. Tổng số chi bảo hiểm năm 2017 ước đạt 8.287 tỷ đồng, trong đó chi BHXH đạt 5.322 tỷ đồng; BHYT đạt 2.369 tỷ đồng; Bảo hiểm thất nghiệp đạt 596 tỷ đồng. Tổng số dư bảo hiểm cuối năm 2017 ước đạt 8.401 tỷ đồng, trong đó số dư BHXH đạt 7.035 tỷ đồng; BHYT đạt 1.001 tỷ đồng; bảo hiểm thất nghiệp đạt 365 tỷ đồng.

### **3. Đầu tư**

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2017 trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành đạt 69.170,7 tỷ đồng, tăng 9,35% so với năm 2016 và bằng 24,74% GRDP, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 12.942,16 tỷ đồng, chiếm 18,71% tổng vốn và tăng 10,15%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 25.701,77 tỷ đồng, chiếm 37,16% và tăng 11,29%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 30.526,80 tỷ đồng, chiếm 44,13% và tăng 7,44%.

Về thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài, năm 2017 có 87 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 1.025 triệu USD, giảm 13% về số dự án và giảm 6,14% về vốn đăng ký so với năm 2016. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2017 đạt 283,9 triệu USD, bằng 41,63% so với năm 2016.

### **4. Chỉ số giá và lạm phát cơ bản**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2017 tăng 3,7% so với tháng 12/2016. CPI bình quân năm 2017 tăng 4% so với bình quân năm 2016.

Năm 2017, chỉ số giảm phát tiếp tục được kiểm soát. Trong điều kiện giá một số mặt hàng thiết yếu tăng trở lại, nhưng nhờ thực hiện đồng bộ các biện pháp từ sản xuất, tiêu dùng, điều hòa cung cầu; điều hành chủ động linh hoạt của chính phủ nên lạm phát được kiểm soát trong giới hạn cho phép, tạo điều kiện thực hiện điều chỉnh giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý tiệm cận dần theo giá thị trường. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2017 tăng 1,36% so với bình quân năm 2016.

Chỉ số giá vàng tháng 12/2017 tăng 5,97% so với cùng kỳ năm 2016; bình quân năm 2017 tăng 2,94% so với năm 2016. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2017 giảm 0,06% so với cùng kỳ năm 2016; bình quân năm 2017 tăng 1,11% so với năm 2016.

## **5. Tình hình đăng ký thành lập doanh nghiệp**

Dự ước cả năm 2017, có 3.200 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 0,7% so với năm 2016; số vốn đăng ký 27.000 tỷ đồng. Tổng vốn đăng ký cấp mới và bổ sung tăng vốn năm 2017 đạt khoảng 41.000 tỷ đồng, đạt 293% kế hoạch năm, tăng 47,7% so với cùng kỳ.

## **6. Kết quả sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực**

### ***- Nông, lâm nghiệp và thủy sản***

Sản xuất nông nghiệp những tháng đầu năm 2017 gặp khó khăn do ảnh hưởng thời tiết, những cơn mưa trái vụ vào thời điểm một số cây lâu năm đang ra hoa kết trái làm ảnh hưởng đến năng suất, mặt khác giá tiêu thụ sản phẩm nông sản, giá chăn nuôi heo, gà giảm mạnh ảnh hưởng đến hiệu quả nuôi, trồng của người nông dân. Do các ngành chức năng và địa phương tích cực thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời và đẩy mạnh sản xuất nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh vẫn tăng trưởng, nhưng mức tăng trưởng thấp hơn so với năm trước. Sản lượng lúa cả năm 2017 đạt 329.109 tấn, giảm 2.371 tấn so với năm 2016; sản lượng ngô đạt 331.684 tấn, tổng sản lượng lương thực có hạt (lúa, ngô) năm 2017 ước tính đạt 660.793 tấn, giảm 39.697 tấn so với năm 2016 (giảm 5,67%).

Năm 2017, diện tích trồng rừng mới tập trung của cả tỉnh đạt 2.053 ha, tăng 2,75% so với năm 2016, trong đó rừng sản xuất đạt 1.899 ha, tăng 0,53%. Sản lượng gỗ khai thác đạt 148.812 m<sup>3</sup>, giảm 0,16%. Công tác phòng chống cháy rừng mùa khô được thực hiện tốt, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý bảo vệ rừng, năm 2017 chỉ xảy ra 2 vụ cháy rừng (*nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng, do người dân tự bỏ vốn trồng*) gây thiệt hại 1,12 ha rừng trồng keo lai, còn lại là cháy thực bì.

Năm 2017, sản lượng thủy sản đạt 57.996 tấn, tăng 6,33% so với năm 2016, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 50.678 tấn, tăng 6,09%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 7.318 tấn, tăng 8%.

#### **- Công nghiệp**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2017 ước tính tăng 8,7% so với năm trước, cao hơn mức tăng 8,55% của năm 2016 và 8,43% của năm 2015. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,21%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,61%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,52%; ngành khai khoáng ở mức 7,37%. Hầu hết các ngành công nghiệp cấp 2 đều tăng so với năm trước.

#### **- Thương mại, vận tải và dịch vụ**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2017 đạt 150.134 tỷ đồng, tăng 12,28% so với năm trước (năm 2016 tăng 9,16%). Trong đó doanh thu thương mại tăng 9,86%; khách sạn, nhà hàng tăng 17,64%; du lịch tăng 8,55%; dịch vụ tăng 20,38%.

Vận tải hành khách năm 2017 đạt 102,7 triệu lượt khách, tăng 6,3% so với năm trước và 6.305,47 triệu lượt khách.km, tăng 6,79%. Vận tải hàng hóa năm 2017 đạt 50,63 triệu tấn, tăng 6% so với năm trước và 3.544,7 triệu tấn.km, tăng 5,86%.

#### **- Dân số, lao động và việc làm**

Dân số trung bình năm 2017 của tỉnh đạt 3.027,3 nghìn người, tăng 65,6 nghìn người, tương đương tăng 2,21% so với năm 2016, bao gồm dân số thành thị 1.068,96 nghìn người, chiếm 35,31%; dân số nông thôn 1.958,36 nghìn người, chiếm 64,69%; dân số nam 1.464,86 nghìn người, chiếm 48,39%; dân số nữ 1.562,46 nghìn người, chiếm 51,61%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả tỉnh năm 2017 ước tính là 1.846 nghìn người, tăng 58 nghìn người so với năm 2016. Lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế năm 2017 ước tính 1.818,8 nghìn người, tăng 65,34 nghìn người so với năm 2016, trong đó: khu vực kinh tế nhà nước chiếm 5,1%; khu vực ngoài nhà nước chiếm 65,17%; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 29,73%. Tỷ lệ lao động

trong độ tuổi đã qua đào tạo năm 2017 ước tính đạt 22,4%, cao hơn mức 20,6% của năm trước.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2017 là 2,4%, trong đó khu vực thành thị là 2,44%; khu vực nông thôn là 2,38%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2017 là 0,4%, trong đó cả khu vực thành thị và khu vực nông thôn đều là 0,4%.

#### **- Đời sống dân cư**

Năm 2017, thu nhập bình quân đầu người một tháng của tỉnh theo giá hiện hành đạt 4.549 nghìn đồng, tăng 6,8% so với năm 2016; Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 của năm 2017 là 0,90%, giảm 0,31 điểm phần trăm so với năm 2016.

Trong năm 2017, ảnh hưởng của khí hậu, những cơn mưa đầu mùa kèm theo giông ở một số nơi trên địa bàn tỉnh đã ảnh hưởng tới sản xuất và đời sống của dân cư. Theo số liệu sơ bộ, thiên tai làm 2 người chết và mất tích; 7 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi; 3.861 ngôi nhà bị ngập, sạt lở, tốc mái; 502 ha lúa, 34 ha hoa màu bị hư hỏng; Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2017 ước tính khoảng 12 tỷ đồng.

#### **- Trật tự và an toàn xã hội**

Năm 2017, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 340 vụ tai nạn giao thông. So với năm 2016, số vụ tai nạn giao thông năm 2017 giảm 16,26%; số người chết giảm 16,39%; số người bị thương giảm 12,04%.

Năm 2017, cả tỉnh xảy ra 25 vụ cháy, nổ, làm 2 người chết, thiệt hại ước tính 8.910 triệu đồng. So với năm trước, số vụ cháy, nổ tăng 13,64%, số người chết giảm 60% và thiệt hại ước tính giảm 73,15%.

**Khái quát lại:** Năm 2017 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội địa phương phát triển khá ổn định; lãnh đạo tỉnh và các địa phương tích cực nắm bắt tình hình và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, giá trị sản xuất các ngành đều tăng so cùng kỳ. Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh từng bước được cải thiện; kết quả thu hút vốn đầu tư và đăng ký doanh nghiệp tiếp tục phát triển tích cực. Công tác cải cách

*hành chính được lãnh đạo tinh quan tâm chỉ đạo thực hiện, các cấp, các ngành tích cực triển khai các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện và đạt những kết quả nhất định. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông có những chuyển biến tích cực.*

*Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế, yếu kém: Tốc độ tăng trưởng chưa đạt như kỳ vọng; sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Việc thu mua nông sản, đàn heo của người dân gặp khó khăn do thương lái ngừng thu mua khiến cung vượt cầu đẩy giá xuống thấp. Việc xây dựng cánh đồng lớn, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu; tiến độ triển khai xây dựng, hình thành các vùng nuôi trồng thủy sản bền vững chưa đạt được kết quả theo kế hoạch (đến hiện nay chỉ mới có 01 vùng nuôi thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP, diện tích 26,6 ha). Việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước chưa đảm bảo lộ trình, nhiều doanh nghiệp thực hiện thoái vốn chậm, đa số đang trong quá trình lập phương án thoái vốn. Tình trạng lớp học ca ba ở thành phố Biên Hòa chưa khắc phục triệt để do tình trạng dân số cơ học tăng nhanh. Các chương trình xã hội hóa triển khai còn chậm; tai nạn giao thông, tình trạng cháy, nổ tiếp tục diễn biến phức tạp.*

# OVERVIEW ON SOCIO-ECONOMIC SITUATION IN DONG NAI IN 2017

## **1. Economic growth**

Gross regional domestic product in 2017 in the province (*at constant 2010 prices*) was estimated at 205,583.5 billion VND, an increase of 7.65% over 2016. Of which, the agriculture, forestry and fishery sector increased 3.1%, contributing 0.29 percentage points to the overall growth rate; the industry and construction sector rose 8.17%, contributing 4.78 percentage points; the service sector grew 7.99%, contributing 1.86 percentage points; the product taxes less subsidies on production went up 8.23%, contributing 0.72 percentage points. This growth rate was quite high in the condition that in 2017, the agricultural production experienced difficulties with low growth rate; the industrial production continued to grow but its growth rate slowed down, some industries encountered obstacles and had low growth rate resulted in the growth rate of the whole industry sector. The service sector's growth rate was not as good as expected because high-quality service activities did not reach sharp increase that was in need to promote the growth rate of the entire sector. Revenue of the product taxes sector in 2017 encountered difficulties, so its growth rate was lower than the previous year.

GRDP at current prices in 2017 reached 279,646.1 billion VND; GRDP per capita was 92.37 million VND, equivalent to 4,119 USD (an increase of 210 USD compared to 2016). In terms of economic structure in 2017, the agriculture, forestry and fishery sector accounted for 8.87%; the industry and construction sector made up 59.67%; the service sector shared 22.67%, the product taxes less subsidies on production accounted for 8.79%.

## **2. State budget revenue, expenditure and insurance**

Total State budget balancing revenue in 2017 was estimated at 51,739 billion VND, an increase of 5,567 billion VND (12.06%) over 2016. Total State budget balancing expenditure in 2017 was estimated to be worth 24,078 billion VND, an increase of 4,353 billion VND (+22.07%) compared to 2016.

Total insurance revenue in 2017 was estimated at 16,688 billion VND, of which: the social insurance revenue was 12,357 billion VND; the health insurance revenue was 3,370 billion VND; the unemployment insurance revenue was 961 billion VND. Total insurance expenditure in 2017 was estimated at 8,287 billion VND, of which: the social insurance expenditure was 5,322 billion VND; the health insurance expenditure was 2,369 billion VND; the unemployment insurance expenditure was 596 billion VND. Total insurance balance at the end of 2017 was 8,401 billion VND, of which, the social insurance balance was 7,035 billion VND; the health insurance balance was 1,001 billion VND; the unemployment insurance balance was 365 billion VND.

### **3. Investment**

Total implementation investment in 2017 at current prices reached 69,170.7 billion VND, an increase of 9.35% in comparison with 2016 and equivalent to 24.74% GRDP, of which: the State sector's investment gained 12,942.16 billion VND, accounting for 18.71% of the total implementation investment and increasing by 10.15%; the Non-state sector's investment achieved 25,701.77 billion VND, making up 37.16% and rising 11.29%; and the foreign direct investment (FDI) sector's investment was 30,526.80 billion VND, sharing 44.13% and increasing by 7.44%.

In terms of FDI attraction, there were 87 newly licensed projects in 2017 with registered capital of 1,025 million USD, decreased 13% in the number of projects and 6.14% in the registered capital in comparison with 2016. The implementation FDI in 2017 was 283.9 million USD, equivalent to 41.63% over 2016.

### **4. Consumer price index and core inflation**

Consumer price index (CPI) in December 2017 increased 3.7% compared to December 2016. Average CPI in 2017 rose by 4% compared to that in 2016.

Deflation index in 2017 continued being controlled. In the context of rising prices of some essential commodities, thanks to synchronous measures from production, consumption, supply and demand harmonization, as well as flexible administration of the Government, the inflation was controlled within allowable limits, enabling to carry out price adjustment



of some State-managed commodities close to market prices gradually. The average core inflation in 2017 increased by 1.36% compared to that in 2016.

Gold price index in December 2017 increased by 5.97% over the same period in 2016; average gold price index in 2017 went up 2.94% over 2016. USD price index in December 2017 decreased by 0.06% compared to the same period in 2016; average USD price index in 2017 rose by 1.11% over 2016.

## **5. Enterprise registration**

It was estimated that there were 3,200 newly established enterprises in 2017, an increase of 0.7% compared to 2016; total registered capital reached 27,000 billion VND. Total newly registered capital and additional capital in 2017 was 41,000 billion VND, reaching 293% of the annual plan, an increase of 47.7% over the same period.

## **6. Results of production and business in a number of economic activities, sectors**

### ***- Agriculture, forestry and fishery***

Agriculture production in the early months of 2017 encountered difficulties due to weather effects. Off-season rain at the time when some perennial crops were blooming and bearing fruits affected productivity, on the other hand, consumer prices of agricultural products, pigs and chickens decreased dramatically affecting farmers' production efficiency. As functional and local authorities actively implemented timely remedial measures and promoted production, the province's agriculture, forestry and fishery production continued growing, but the growth rate was lower than the previous year. Paddy production in 2017 reached 329,109 tons, a decrease of 2,371 tons over 2016; maize production was 331,684 tons, total cereal production (paddy, maize) in 2017 was estimated at 660,793 tons, a decrease of 39,697 tons compared to 2016 (down 5.67%).

In 2017, total area of newly concentrated planted forests in the province reached 2,053 ha, an increase of 2.75% over 2016, of which, production forests was 1,899 ha, an increase of 0.53%. Timber production reached 148,812 m<sup>3</sup>, a decrease of 0.16%. Prevention of forest fires in dry season was well implemented, bringing positive effects in forest management and protection. There were only 2 forest fires in

2017 (these forests which were self-invested afforestation by people, out of 3 types of planning forest) causing damage to 1.12 ha of acacia hybrid, the rest was vegetation fire.

In 2017, fishery production reached 57,996 tons, an increase of 6.33% over 2016, of which aquaculture production was 50,678 tons, an increase of 6.09%; aquatic capture production was 7,318 tons, an increase of 8%.

#### **- Industry**

Index of industrial production in 2017 was estimated to increase 8.7% over the previous year, which was higher than growth rate of 8.55% in 2016 and 8.43% in 2015. Of which, the manufacturing increased by 9.21%; the production and distribution of electricity rose by 4.61%; the water supply, waste management and treatment went up 10.52%; the mining and quarrying increased by 7.37%. Most of 2-digit industries grew over the previous year.

#### **- Trade , transport and services**

Gross retail sales of goods and services in 2017 reached 150,134 billion VND, an increase of 12.28% over the previous year (9.16% in 2016). Of which, revenue of trade expanded 9.86%; hotel and restaurant increased 17.64%; tourism went up 8.55%; services grew 20.38%.

Number of passengers carried in 2017 reached 102.7 million persons, an increase of 6.3% over the previous year and a number of passenger traffic was 6,305.47 million persons.km, an increase of 6.79%. Volume of freight carried in 2017 reached 50.63 million tons, an increase of 6% compared to the previous year and volume of freight traffic was 3,544.7 million tons.km, an increase of 5.86%.

#### **- Population, labor and employment**

Average population in 2017 of Dong Nai province was 3,027.3 thousand persons, an increase of 65.6 thousand persons, equivalent to 2.21% over 2016, of which the urban population was 1,068.96 thousand persons, accounting for 35.31%; the rural population was 1,958.36 thousand persons, accounting for 64.69%; meanwhile the male and the female population was 1,464.86 thousand persons and 1,562.46 thousand persons, respectively, with the corresponding share of 48.39% and 51.61%.

Labor force aged 15 years and over in 2017 in the province was estimated at 1,846 thousand persons, an increase of 58 thousand persons over 2016. Labor force aged 15 years and over working in the economic activities in 2017 was estimated at 1,818.8 thousand persons, a rise of 65.34 thousand persons in comparison with 2016, of which labor in the state sector accounted for 5.1%; labor in the non-state sector shared 65.17%; labor in the foreign direct investment (FDI) sector was 29.73%. The percentage of trained employed workers in working age was estimated to reach 22.4% which was higher than the figure 20.6 of the previous year.

The unemployment rate of labor force in working age was 2.4% in 2017, of which these rates of the urban and the rural areas were 2.44% and 2.38%, respectively. The underemployment rate of labor force in working age in 2017 was 0.4%, of which the urban area was 0.4%; the rural area was also 0.4%.

#### ***- Living standards***

In 2017, monthly income per capita at current prices reached 4,549 thousand VND, an increase of 6.8% over 2016; in 2017, the rate of poverty households identified by multi-dimensional poverty standards applicable to 2016-2020 was 0.90%, decreased by 0.31% in comparison with the previous year.

In 2017, the impact of climate and early rain accompanied with thunderstorm in several locations in the province had effect on people's life and production. According to the preliminary data, natural disasters caused 2 deaths and missing; 7 houses were collapsed and swept away; 3,861 houses were flooded, blew off and roof ripped-off; 502 ha of paddy and 34 ha of crops were damaged. The total loss caused by natural disasters in 2017 was estimated at 12 billion VND.

#### ***- Social order and safety***

In 2017, there were 340 traffic accidents in the province. Compared to 2016, the number of traffic accidents decreased by 16.26% in 2017; the number of deaths declined by 16.39%; the number of wounded fell by 12.04%.

In 2017, there were 25 fire and explosion cases in the province causing 2 fatalities, with an estimated damage of 8,910 million VND.

Compared to the previous year, the number of fire and explosion cases increased by 13.64%, the number of death decreased 60%, and the loss was estimated to fall by 73.15%.

***In conclusion:*** *The socio-economic development in the province in 2017 was relatively stable although the province faced many difficulties; the provincial leadership and localities actively caught up with the situation and supported enterprises to solve difficulties in the business production process, thus the production output of economic activities both increased in comparison with the same period last year. Provincial business environment and competitiveness were gradually improved; the result of investment attraction and enterprise registration continued developing positively. The work of administrative reform was paid much attention by provincial leaders and actively deployed by authorities at all levels with solutions to carry out efficiently. The socio-cultural domains got much concerned and achieved certain results. National defense and security activities were strengthened; The work of traffic order and safety revealed positive evolution.*

*However, there existed some limitations and shortcomings such as: the growth rate did not reach expected figure; the agriculture production in the province still faced many difficulties. People had difficulties in trading agricultural products and pigs because traders stopped purchasing these products that caused supply to exceed demand and pushed price to fall. Developing large fields and connecting steps from production to consumption of products did not meet the requirements; the progress of deploying and forming sustainable aquaculture area did not gain results as planned (only one aquaculture area reached VietGAP standards with area of 26.6 ha so far). The implementation roadmap of the state-owned enterprise reconstruction was not guaranteed, the divestment of many enterprises was carried out slowly, the majority of them were in the process of making plan for divestment. The problem of third-shift classes in Bien Hoa city was not solved strictly because of sharp population growth due to migration. The implementation of socialization programs was slow; traffic accident, fire and explosion occurred complicately.*